

Bản án số: 02/2022/KDTM-ST  
Ngày: 19 – 01 – 2022  
“tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VINH LONG - TỈNH VINH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Cù Quý Nữ**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Cường**

2. Ông **Nguyễn Tấn Tài**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Lê Thị Thùy Nương** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Thảo Quyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2020/TLST- KDTM ngày 28 tháng 12 năm 2020 về “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXX-ST ngày 03 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Công ty TNHH B**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Duy Kh**

Người đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: Số 5, đường Đ, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

(văn bản ủy quyền ngày 01/11/2018)

**- Bị đơn: Công ty TNHH L**

Địa chỉ: Số 2, ấp Th, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lee Sang M**, sinh năm 1981 (vắng)

Nơi cư trú: Phòng A-Căn hộ Happy Valley Ph, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị đơn: Luật sư **Đặng Hoài V** – Văn phòng luật sư Đặng Hoài V và đồng sự thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 1, đường A, Khu phố J, phường Tr, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông **Yoon Young H**, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số 2, ấp Th, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. (có đề nghị vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 01/11/2020 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/11/2018 nguyên đơn và bị đơn có kí kết hợp đồng kinh tế số 34/HĐ.2018 về việc mua bán bê tông tươi thương phẩm để bị đơn xây dựng công trình nhà xưởng Công ty Lee Vina – Long Hiệp Vĩnh Long. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nguyên đơn đã bán cho bị đơn bê tông tươi thương phẩm Mac 250 +VC vafphis bơm với giá 1.200.000đ/m<sup>3</sup>, đơn giá đã bao gồm thuế VAT. Giá trị hàng hóa được thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản trong vòng 07 ngày kể từ ngày nguyên đơn giao hàng và xuất hóa đơn nếu bị đơn không thanh toán thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất 0,08%/ngày trên số dư nợ.

Theo biên bản xác nhận công nợ ngày 08/01/2020 thì bị đơn thừa nhận còn nguyên đơn 127.650.000đ, nguyên đơn đã nhiều lần liên hệ bị đơn yêu cầu thanh toán nhưng bị đơn vẫn chưa trả. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 127.650.000đ và lãi suất tạm tính từ ngày 08/01/2020 đến ngày 08/11/2020 là 30.125.400đ.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 04/01/2022, ông Yoon Young H trình bày: ông xác định có việc giao dịch mua bán betong với nguyên đơn và còn nợ nguyên đơn 127.650.000đ, với vai trò là Giám đốc của bị đơn thời điểm giao dịch với nguyên đơn nên ông cũng sẽ chịu trách nhiệm của mình là khi nào bị đơn trả tiền cho ông thì ông sẽ tiền cho nguyên đơn.

Tòa án đã ra thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tổng đạt hợp lệ cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nhưng bị đơn vắng mặt nên không tiến hành phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả 127.650.000đ và tiền lãi tính đến ngày 19/01/2022 là 74.956.000đ.

Bị đơn vắng mặt.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn phát biểu ý kiến bảo vệ cho bị đơn: đề nghị bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với lý do: hợp đồng kinh tế kí kết giữa hai bên thì không được kí kết với đúng người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH L, từ tháng 9/2017 thì ông H đã không còn là đại diện hợp pháp của bị đơn nữa nên hợp đồng được kí kết ngày 15/11/2018 phải

bị vô hiệu do người kí không có thẩm quyền, đồng thời trong suốt thời gian từ khi kí kết hợp đồng giữa nguyên đơn và bị đơn thì ông Min, người đại diện hợp pháp của bị đơn không có bất kì văn bản nào ủy quyền cho ông H để xác lập giao dịch với nguyên đơn nên toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật, tuy nhiên có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử do khách quan.

Về ý kiến giải quyết vụ án, áp dụng các Điều 30, 35, 39, 147 BLTTDS 2015; Điều 55, 319 Luật thương mại 2005; Điều 135, 142, 357 BLDS 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án: chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Yuong H trả cho nguyên đơn số tiền 153.466.362đ (trong đó vốn 127.650.000đ và lãi 25.816.362đ). Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí phần không được chấp nhận, ông H chịu án phí đối với số tiền buộc trả cho nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn và bị đơn tranh chấp số tiền mua bán hàng hóa theo bảng đối chiếu công nợ 127.650.000đ nên đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán hàng hóa, các bên lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long giải quyết là phù hợp theo quy định tại các Điều 30, 35, 39, 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS 2015).

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn nhiều lần đến Tòa nhưng bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu vắng mặt. Căn cứ Điều 227 BLTTDS 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về điều luật áp dụng: hợp đồng kinh tế số 34/HĐ.2018 kí kết ngày 15/11/2018 về việc mua bán bê tông tươi thương phẩm để xây dựng công trình nhà xưởng, do đó áp dụng Luật thương mại 2005, Bộ luật dân sự 2015 và các văn bản có liên quan để giải quyết.

[4] Về nội dung: các đương sự thỏa thuận mua bán bê tông tươi thương phẩm Mac 250 +VC vafphis bơm với giá 1.200.000đ/m<sup>3</sup>, đơn giá đã bao gồm thuế VAT (đơn giá đã bao gồm thuế VAT), đây là sự việc có thật được chứng minh bằng hợp đồng kinh tế số 34/HĐ.2018 ngày 15/11/2018.

[5] Theo bảng đối chiếu công nợ ngày 08/01/2020, cũng như theo biên bản lấy lời khai ngày 04/01/2022 ông Yoon Young H cũng xác định có nợ số tiền

127.650.000đ mua bán bê tông với nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu trả nợ là có cơ sở phù hợp theo quy định tại Điều 50,55 Luật thương mại 2005 nên được chấp nhận.

[6] Về lãi suất: Theo hợp đồng, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận: sau 07 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán mà bên mua chưa thanh toán tiền cho bên bán thì phải chịu phạt với mức lãi phạt là 0,08%/ngày/số tiền còn nợ, việc thỏa thuận này không trái với quy định tại Điều 306 Luật thương mại nên chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn. Mức lãi suất được tính từ ngày 08/01/2020 (ngày các bên đối chiếu công nợ) đến ngày xét xử là phù hợp thỏa thuận cũng như quy định pháp luật về tính lãi suất. Cụ thể lãi suất là:  $127.650.000đ \times 0,08\%/ngày \times 742 \text{ ngày (từ ngày 08/01/2020 đến ngày 19/01/2022)} = 75.773.040đ$ , nhưng đại diện nguyên đơn chỉ yêu cầu với số tiền 74.956.000đ là có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận.

[7] Xét lời bảo vệ của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: đề nghị bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa có căn cứ, bởi lẽ, mặc dù thời điểm ông H ký kết hợp đồng cũng như xác nhận nợ với nguyên đơn thì ông H không còn là người đại diện hợp pháp của bị đơn, cũng như không được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị đơn, nhưng trong suốt thời gian từ khi ông H không còn là đại diện hợp pháp của bị đơn tháng 9/2017 đến ngày 15/11/2018 (ngày ký kết hợp đồng) cũng như ngày 08/01/2020 (ngày xác nhận nợ), ông H vẫn tiếp tục sử dụng được con dấu của bị đơn cho thấy sự quản lý con dấu của bị đơn là lỏng lẻo làm cho nguyên đơn không biết hoặc không thể biết được ông H có phải là người đại diện hợp pháp của bị đơn hay không nên cần buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn là phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 142 BLDS 2015. Bị đơn có quyền yêu cầu trách nhiệm của ông H đối với bị đơn nếu có việc chiếm giữ con dấu.

[8] Ý kiến giải quyết vụ án của Đại diện viện kiểm sát là có phần có căn cứ như nhận định trên.

[9] Án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu 5%/số tiền buộc trả ( $5\% \times 202.606.000đ = 10.130.300đ$  làm tròn 10.130.000đ).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 50, 55, 306 Luật thương mại 2005; điểm c khoản 1 Điều 142 BLDS 2015, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

#### **1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH B.**

Buộc Công ty TNHH L có nghĩa vụ trả Công ty TNHH B số tiền còn nợ 127.650.000đ và 74.956.000đ lãi, tổng cộng 202.606.000đ (*hai trăm lẻ hai triệu sáu trăm lẻ sáu ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

## **2. Án phí dân sự sơ thẩm:**

Công ty TNHH L chịu án phí 10.130.000đ (*mười triệu một trăm ba mươi ngàn đồng*).

Công ty TNHH B không phải chịu án phí. Hoàn trả Công ty TNHH B số tiền tạm ứng án phí 3.944.000đ (*ba triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*) theo lai thu số 0005921 ngày 14/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Lee Yeon Vina, ông H vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND TP Vĩnh Long: 01b;
- CC THSDS TP Vĩnh Long: 01b;
- Đương sự: 03b;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**CÙ QUÝ NỮ**